|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.1.1 | |
| **Use-case name:** | Create Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin tạo người dùng | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng thêm người dùng mới. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị ra bảng điền thông tin người dùng. |
| 3. Admin điền thông tin người dùng mới. |  |
|  | 4. Hệ thống nhận và lưu trữ thông tin mà Admin xác nhận. |
| 5. Admin xác nhận thông tin. |  |
| **Alternative Paths:** | Không có | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng thêm người dùng mới. | |
| **Pre-condition:** |  | |
| **Post-condition:** | Hệ thống lưu và tạo người dùng mới. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.1.2 | |
| **Use-case name:** | Read Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin xem thông tin người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng xem thông tin người dùng |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị ra bảng thông tin người dùng. |
| **Alternative Paths:** | Không có | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng xem thông tin người dùng. | |
| **Pre-condition:** |  | |
| **Post-condition:** | Hệ thống hiển thị ra bảng thông tin người dùng. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.1.3 | |
| **Use-case name:** | Update Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin xem thông tin người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng sửa thông tin người dùng. |  |
|  | 2.Hệ thống hiển thị ra bảng thông tin người dùng. |
| 3. Admin tiến hành sửa thông tin người dùng và lưu thông tin sau khi sửa. |  |
|  | 4. Hệ thống lưu trữ và cập nhật lại thông tin người dùng. |
| **Alternative Paths:** | Không có | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng sửa thông tin người dùng. | |
| **Pre-condition:** |  | |
| **Post-condition:** | Hệ thống lưu trữ và cập nhật lại thông tin người dùng. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.1.4 | |
| **Use-case name:** | Delete Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin xóa người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng xóa thông tin người dùng. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị bảng xác nhận lại thông tin yêu cầu của admin. |
| 3. Admin chọn đồng ý xóa (yes). |  |
|  | 4. Hệ thống xóa thông tin người dùng. |
| **Alternative Paths:** | Admin chọn (no) để hủy việc xóa | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng xóa người dùng. | |
| **Pre-condition:** |  | |
| **Post-condition:** | TH1: - Hệ thống xóa thông tin người dùng. TH2: - Hệ thống trả về lại giao diện trược đó. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.2 | |
| **Use-case name:** | Block Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin khóa người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng khóa người dùng. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị các danh mục lý do khóa người dùng. |
| 3. Admin chọn các danh mục mà người dùng đã vi phạm. |  |
|  | 4. Hệ thống tiến hành lưu dữ liệu và khóa người dùng. |
| **Alternative Paths:** | Không có | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Người dùng vi phạm quy định của phần mềm. | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng khóa người dùng. | |
| **Pre-condition:** | Người dùng phải vi phạm quy định của phần mềm | |
| **Post-condition:** | - Hệ thống tiến hành lưu dữ liệu và khóa người dùng. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | 8.3 | |
| **Use-case name:** | Unblock Account | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Summary:** | Admin khóa người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Admin chọn biểu tượng mở khóa người dùng. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị bảng xác nhận lại yêu cầu admin |
| 3. Admin đồng ý (yes) |  |
|  | 4. Hệ thống mở khóa người dùng. |
| **Alternative Paths:** | Admin từ chối để hủy việc unblock | |
| **Exceptin Paths:** | Lỗi, ngoại lệ | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Admin nhấn vào biểu tượng mở khóa người dùng. | |
| **Pre-condition:** | Người dùng phải bị khóa trước đó | |
| **Post-condition:** | TH1: - Hệ thống mở khóa người dùng. TH2: - Hệ thống trở lại giao diện trước đó. | |